

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Thái

Ông Tống Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Thanh H, sinh ngày: 16/4/1979 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngõ 8, tổ 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (không đăng ký tạm trú); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân H1 và bà Hoàng Thị L1; có chồng Trần Ngọc H2 (đã ly thân) và 01 con; tiền án: Ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2017 đến nay, có mặt.

2. Tống Văn H3, sinh ngày: 25/6/1993 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Số 5, phố C1, thị trấn G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn C2 và bà Phạm Thu H4; có vợ Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách là 52 tháng 20 ngày về tội Cướp tài sản, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/5/2017, tạm giam từ ngày 08/5/2017 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Viết Đ1, Luật sư Văn phòng luật sư Triệu Loan thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn - bào chữa cho bị cáo Nông Thanh H, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đồng Xuân H4, sinh ngày 04/6/1980; chỗ ở: Tổ 5, khối 9, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 04/5/2017, tại Km 42 + 500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, xã N2, huyện C3, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng chức năng khi tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát: 98A-13229 do Đinh Xuân H5, trú tại: Số nhà 14, phố C1, thị trấn G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển cùng hai hành khách là Tống Văn H3 và Đặng Ngọc D, phát hiện trên xe có 01 chiếc khẩu trang bằng vải, bên trong giữa hai lớp vải giấu 01 (một) túi nilon màu trắng chứa hạt tinh thể màu trắng là của Tống Văn H3, nghi là chất ma túy tổng hợp, lực lượng chức năng đã thu giữ tang vật và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tống Văn H3.

Túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng đã bị thu giữ, H3 khai nhận đó là ma túy tổng hợp của H3 vừa mua với Nông Thanh H ở ngõ 8, tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 33.000.000đ đem về nhà ở tỉnh Bắc Giang bán.

Trên cơ sở lời khai của H3, ngày 05/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C3 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Thanh H thu được: 11 (mười một) viên nén màu hồng bọc trong gói nilon trong suốt; 04 gói nhỏ nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 02 gói nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói nilon bên trong chứa 03 túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng và 68 viên đạn có chiều dài 3,5cm.

Tại bản Kết luận giám định số 137/GĐ-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: *"68 viên đạn gửi giám định cùng cỡ 7,62 x 25mm, trong đó 48 viên màu vàng và 20 viên màu nâu đều là đạn quân dụng dùng cho súng bắn đạn cỡ 7,62 (súng K54). Bắn thực nghiệm 05 viên lấy ngẫu nhiên trong số 68 viên gửi giám định, kết quả nổ 3/5 viên, đạt 60%".*

Ngày 05/5/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện C3 đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc V về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số: 180/K1-PC54 ngày 06/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng có trong*

01 túi nilon thu giữ của Tổng Văn H3 là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 98,91 gam (đã trừ bì)".

Tại bản Kết luận giám định số: 181/KL-PC54 ngày 08/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Số ma túy thu giữ tại nhà ở của Nông Thanh H như sau:

- 11 viên nén màu hồng có trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu số "01" gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 1,033 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong 04 (bốn) túi nilon được niêm phong số "01" gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,885 gam (đã trừ bì).

- 01 (một) viên nén màu hồng có trong 01 (một) túi nilon được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số "02" gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,101 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong bốn túi nilon, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số "03", gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 68,105 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nông Thanh H, Tổng Văn H3 khai nhận:

Đầu tháng 4 năm 2017, Tổng Văn H3 đi đến xã V1, huyện H6, tỉnh Lạng Sơn chơi thì gặp đối tượng có tên K, không rõ họ tên, địa chỉ, Tổng Văn H3 hỏi K có biết nơi bán ma túy đá không thì K cho số điện thoại của Nguyễn Ngọc V, trú ở xóm P1, xã V1, huyện H6; tạm trú tại: Ngõ 8, tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để Tổng Văn H3 liên lạc mua bán ma túy về sử dụng. Sau đó Tổng Văn H3 đã điện thoại cho V hỏi mua 01 lạng ma túy đá thì V cho biết giá là 33.000.000đ/01 lạng, do chưa đủ tiền nên Tổng Văn H3 không lên Lạng Sơn mua ma túy với V.

Khoảng 9 giờ ngày 04/5/2017, Tổng Văn H3 mang theo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và điện thoại hẹn V buổi chiều cùng ngày sẽ lên Lạng Sơn mua ma túy. Trước khi lên Lạng Sơn do còn thiếu tiền nên Tổng Văn H3 gọi điện thoại vay 4.000.000đ với một người tên C3, không rõ họ, địa chỉ. Sau khi vay được tiền, Tổng Văn H3 điện thoại bảo Đinh Xuân H5 đến đón Tổng Văn H3, sau đó H7 và Tổng Văn H3 đến đón Đặng Ngọc D, trú tại: Xóm P2, xã P3, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó cả ba người lên thị trấn Đ2, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để D thăm bà nội. Khi đến ngã tư thị trấn C, huyện C thì Tổng Văn H3 xuống xe, còn H7 và D tiếp tục lên thị trấn Đ2.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tổng Văn H3 đi đến nhà ở của V tại ngõ 8, tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C gặp V và Nông Thanh H (V chung sống với Nông Thanh H như vợ chồng) ở nhà. Sau đó Nông Thanh H đã bảo Tổng Văn H3 đưa cho Nông Thanh H số tiền 33.000.000đ mua 01 lạng ma túy đá. Nông Thanh H gọi điện thoại cho một đối tượng tên Đ3, không rõ họ tên, địa chỉ, để hỏi mua ma túy thì được Đ3 hẹn đến chợ K1, thành phố L2 để giao tiền và giao ma túy. Nông

Thanh H đồng ý và bảo Tống Văn H3 ở nhà đợi, sau đó Nông Thanh H và V đi xe máy đến địa điểm đã hẹn để Nông Thanh H gặp Đ3 mua bán ma túy. Khi đến chợ K1 thì Đ3 gọi điện thoại cho Nông Thanh H là sẽ cho một người đến nhận tiền để đi mua ma túy, chờ khoảng một lúc sau thì thấy có một người thanh niên không rõ danh tính đến gặp Nông Thanh H tại đường ngõ cạnh chợ đêm K1. Tại đây, Nông Thanh H đưa 33.000.000đ cho người thanh niên này bằng cách không giao tay đôi mà Nông Thanh H lẳng số tiền trong gói bọc ra mặt đường cạnh chợ, người thanh niên này nhìn thấy đã nhặt lấy số tiền của Nông Thanh H đi mua ma túy, Nông Thanh H không rõ người này mua ở đâu, sau đó Nông Thanh H và V về nhà trước. Trên đường về nhà Nông Thanh H nhận được điện thoại của Đ3 nói đã mang ma túy về nhà cho Nông Thanh H ở tại ngõ 8, tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C, giấu ma túy trong chiếc khăn trang treo trên móc quần áo dây phơi trước cửa nhà ở của Nông Thanh H. Khi về nhà thì Nông Thanh H đã lấy ma túy và bảo Tống Văn H3 đi xuống tầng hầm dưới nhà cân ma túy được 169,032 gam Methamphetamine và bán cho Tống Văn H3 98,91 gam Methamphetamine. Sau đó Tống Văn H3 cùng Nông Thanh H lên nhà uống nước, chờ khoảng một lúc sau thì xe ô tô của Đinh Xuân H5 đến đón Tống Văn H3 về Bắc Giang. Khi xe ô tô của H7 đi đến Km 42 + 500 quốc lộ 1A thuộc xã N2, huyện C3 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Ngọc V, qua xác minh không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cùng các bị cáo Nông Thanh H và Tống Văn H3, nhưng quá trình khám xét thu được 68 viên đạn K54 dưới gầm cầu thang nhà ở của Nông Thanh H, Nguyễn Ngọc V. Qua điều tra Nguyễn Ngọc V đã có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên Cơ quan điều tra công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố đối tượng Nguyễn Ngọc V về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C3, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số: 02/VKS-P1 ngày 08/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thanh H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo Tống Văn H3 bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Thanh H và Tống Văn H3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã quy kết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 3, 5 Điều 194, điểm p, 1 khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Thanh H mức án tù từ 16 năm đến 17 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nông Thanh H số tiền 5.000.000đ.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tống Văn H3 mức án tù từ 12 năm đến 13 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tống Văn H3.

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; vật chứng và những giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần trả lại cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thanh H phát biểu quan điểm: Bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân lao động, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, khi phạm tội là phụ nữ có thai, bị cáo dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đã ly thân, hiện nay còn một người con không ai chăm sóc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến cho rằng đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

[3] Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2017, tại nhà của Nông Thanh H ở ngõ 8, tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tống Văn H3 đưa cho Nông Thanh H 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng), để mua 98,91g ma túy

Methamphetamine. Trên đường H3 vận chuyển ma túy về Bắc Giang bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật là 98,91g ma túy Methamphetamine. Khám xét nhà ở của Nông Thanh H còn thu giữ được 70,122 gam ma túy Methamphetamine, H khai nhận số ma túy trên cất giấu nhằm mục đích để bán. Như vậy bị cáo Nông Thanh H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán: $98,91g + 70,122g = 169,032g$ ma túy Methamphetamine.

[4] Từ những phân tích trên, có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo Tống Văn H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nông Thanh H và Tống Văn H3 đều có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 18/11/2010 bị cáo Nông Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Tống Văn H3, ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, bị cáo đã được xóa án tích.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tống Văn H3 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Nông Thanh H có tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Tống Văn H3 và Nông Thanh H đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, ngoài ra khi phạm tội bị cáo Nông Thanh H đang mang thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[9] Xét các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 có nhân thân không tốt, đều đã từng phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nông Thanh H có vai trò chính trong vụ án, bị cáo mua ma túy về để bán, ngoài ra bị cáo còn chế tạo các dụng cụ để cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với

bị cáo Tống Văn H3 qua xác minh không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại IPHONE 5S của bị cáo Tống Văn H3, 01 chiếc điện thoại OPPO; 01 chiếc điện thoại NOKIA và 01 cân điện tử của bị cáo Nông Thanh H được các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Tống Văn H3 01 giấy phép lái xe mang tên Tống Văn H3; trả lại cho bị cáo Nông Thanh H: 01 điện thoại SAMSUNG, 01 điện thoại VERTU, 01 máy tính bảng ASUS; 01 ví da; 01 giấy CMTND và 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Thanh H do không liên quan đến vụ án. Đối với số tiền 200.000đ cơ quan điều tra thu giữ của Đồng Xuân H4, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án H4 đã khai nhận số tiền trên mục đích để mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Thanh H chưa đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có, Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để khấu trừ tiền nộp phạt sung công quỹ, số còn thừa trả lại bị cáo.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nông Thanh H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Thanh H không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tống Văn H3 có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử ấn định mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và thái độ khai báo của bị cáo Tống Văn H3.

[13] Các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm e khoản 3, 5 Điều 194, điểm p, 1 khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Thanh H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo Nông Thanh H 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tổng Văn H3 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tổng Văn H3.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Tịch thu để tiêu hủy:

1.1. 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, bên trong phong bì có 96,42g Methamphetamine. Mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Lạng Sơn Công an huyện C3, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H8, trợ lý giám định Ngô Văn Đ4 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu đỏ của Công an xã N2, huyện C3.

1.2. 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, ký hiệu số 01, bên trong phong bì có 0,700g Methamphetamine dạng viên nén và 0,605g Methamphetamine dạng tinh thể. Mặt trước phong bì, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H8, trợ lý giám định Ngô Văn Đ4 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Công an thị trấn C, huyện C.

1.3. 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, ký hiệu số 02, bên trong phong bì có 0,043 gam Methamphetamine dạng viên nén. Mặt trước phong bì, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H8, trợ lý giám định Ngô Văn Đ4 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Công an thị trấn C, huyện C.

1.4. 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, ký hiệu số 03, bên trong phong bì có 61,686g Methamphetamine dạng tinh thể. Mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Lạng Sơn Công an huyện C3, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H8, trợ lý giám định Ngô Văn Đ4 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu đỏ của Công an thị trấn C, huyện C.

1.5. 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, một mặt màu xanh, một mặt màu đen đã bị thủng rách một lỗ ở mặt màu đen, hai quai đeo khẩu trang màu trắng.

1.6. 01 (một) Hộp carton hình chữ nhật được niêm phong dán kín, bên trong hộp có 01 (một) chiếc máy sấy tóc màu đỏ.

1.7. 01 (một) Bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 vòi nhựa màu đỏ và 01 vòi nhựa màu xanh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

1.8. 01 (một) Chai nhựa có chữ Trung Quốc, nắp chai có gắn 01 vôi nhựa màu tím và 01 vôi nhựa màu xanh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi số tiền 200.000đ thu giữ của Đồng Xuân H4. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Văn D1 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu đỏ của Công an xã N2, huyện C3.

3. Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước:

3.1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu vàng trắng, số IMEI: 352003062659303. Máy cũ đã qua sử dụng.

3.2. 01 (một) điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng có chữ OPPO số IMEI: 863091038568494. Máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. 01 (một) điện thoại màu vàng, mặt trước có in chữ NOKIA, mặt sau có in chữ NOKIA 6300 sapphire. Máy cũ đã qua sử dụng.

3.4. 01 (một) cân điện tử màu nâu vân gỗ có nắp đậy hình chữ nhật, kích thước 7,5 x 4 cm, đã qua sử dụng.

4. Trả lại cho bị cáo Tống Văn H3:

- 01 (một) giấy phép lái xe số 240166020821 mang tên Tống Văn H3.

5. Trả lại cho bị cáo Nông Thanh H:

5.1. 01 (một) điện thoại mặt trước có in chữ SAMSUNG, mặt sau màu vàng có chữ SAMSUNG 4G, số IMEI: 359929/07/239304/1. Máy cũ đã qua sử dụng.

5.2. 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước có in chữ VERTU, mặt sau có dòng chữ Ferrari, số IMEI: 359652190023197. Máy cũ đã qua sử dụng.

5.3. 01 (một) máy tính bảng màu đen, mặt trước có dòng chữ ASUS, mặt sau có dòng chữ ASUS. Máy cũ đã qua sử dụng.

5.4. 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong có ba ngăn to, hai ngăn bé.

5.5. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080947075, mang tên Nông Thanh H.

5.6. 01 (một) Giấy phép lái xe số S760468 mang tên Nông Thanh H.

5.7. Số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi số tiền 5.500.000đ thu giữ của Nông Thanh H. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Văn D1 và 02 (hai) hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những

người tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Công an thị trấn C, huyện C (Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án).

(Các vật chứng trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Thanh H, Tống Văn H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin